

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**ĐẶNG THỊ BẠCH TUYẾT**

**ĐẶC ĐIỂM TIÊU THUYẾT  
CỦA CHU LAI QUA : SÔNG XA, ẮN MÀY DĨ VÀNG,  
BA LẦN VÀ MỘT LẦN**

**Chuyên ngành: VĂN HỌC VIỆT NAM  
Mã số: 60.22.34**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Đà Nẵng, Năm 2012**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN THÀNH**

Phản biện 1: **TS. PHAN NGỌC THU**

Phản biện 2: **TS. CAO THỊ XUÂN PHƯỢNG**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 2 tháng 6 năm 2012

*Có thể tìm luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Đã ba mươi bảy năm trôi qua kể từ ngày chiến tranh kết thúc (30/4/1975), nhưng hậu quả và dư âm của chiến tranh vẫn còn đó trong không ít số phận con người Việt Nam.

Sau khi đất nước thống nhất, văn xuôi Việt Nam có những bước chuyển mình tương đối rõ nét và toàn diện. Đặc biệt tiểu thuyết viết về chiến tranh đã góp phần không nhỏ trong việc tạo nên bản sắc, diện mạo mới cho giai đoạn văn học này. Với sự đổi mới về đề tài, cách miêu tả hiện thực, quan niệm nghệ thuật về con người... thể hiện rất rõ trong tiểu thuyết. Trong đó, hình tượng người lính thời hậu chiến như là một sự tiếp nối tự nhiên về đề tài chiến tranh và người lính, nó đã tạo nên một mạch chảy xuyên suốt hành trình văn học Việt Nam kể từ sau cách mạng tháng Tám.

Từ độ lùi thời gian sau cuộc chiến, các nhà văn có điều kiện tích lũy mọi mặt để có thể tạo được sự đột phá của riêng mình. Tiểu thuyết giai đoạn này đã khắc phục được phần thiếu hụt, phần hạn chế mà ngay trong thời chiến, các nhà văn chưa thể làm được. Sau năm 1975, mặc dù không còn chiếm vị trí độc tôn như trong giai đoạn 1945 - 1975, nhưng đề tài chiến tranh vẫn được các nhà văn, nhất là những nhà văn mặc áo lính tiếp tục khai thác và để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng độc giả.

Chu Lai là một trong những nhà văn quân đội, ông đã từng một thời khoác áo lính, cho nên ông rất thành công với đề tài chiến tranh. Và tiểu thuyết là thể loại mà Chu Lai khẳng định tài năng và phong cách của

mình. Tiểu thuyết về thời kỳ hậu chiến nói chung, tiểu thuyết Chu Lai nói riêng, đặt ra nhiều vấn đề mang tính xã hội rõ rệt. Một trong những vấn đề đó là giá trị đạo đức, là nhân cách, nhân phẩm con người trong chiến tranh và hậu chiến. Ba cuốn tiểu thuyết *Sông xa, Ấn mày dĩ vãng, Ba lần và một lần* đã đưa Chu Lai trở thành một trong những nhà văn hàng đầu về đề tài chiến tranh ở Việt Nam sau năm 1975.

Đây là những tác phẩm đạt các giải thưởng văn nghệ. *Ấn mày dĩ vãng* đã giành được hai giải thưởng văn học (Giải A của Hội đồng văn học về đề tài chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang của Hội Nhà văn năm 1993, Giải thưởng văn học Bộ Quốc phòng năm 1994), hai giải sân khấu và điện ảnh. *Ba lần và một lần* đạt giải 3 Bộ Quốc phòng năm 1996 - 2000 và giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2001.

Với đề tài *Đặc điểm tiểu thuyết của Chu Lai* qua: *Sông xa, Ấn mày dĩ vãng, Ba lần một lần*, luận văn của chúng tôi muốn chọn một hướng tiếp cận vừa có thể bao quát được sự chuyển đổi chung của tư duy về chiến tranh trong văn học sau 1975, vừa thấy được sự đa dạng thẩm mỹ trong những tiểu thuyết viết về chiến tranh của Chu Lai.

### 2. Lịch sử vấn đề

Đại hội Đảng VI (năm 1986) đã mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện ở nước ta. Nhờ tư duy đổi mới do Đại hội mang lại mà các nhà văn đã có sự thay đổi quan niệm về đề tài chiến tranh và tạo được những tác phẩm gây ấn tượng sâu sắc với người đọc. Trong bài viết *Chiến tranh qua những tác phẩm văn xuôi được giải*, Tôn Phương Lan nhận xét: “Con người trở thành đối tượng khám phá của cả người viết lẫn người đọc, và

hiện thực chiến tranh với đầy đủ tính chất ác liệt của nó đã được hiện lên qua số phận và thế giới nội tâm của con người được xây dựng trong nhiều mối quan hệ đời thường: có tốt - xấu, có yêu thương - căm giận, có cả cái thấp hèn, nhân vật trong các tác phẩm văn học nên gắn gũi với con người hiện tại.” [31, tr.42]

Về yêu cầu xây dựng nhân vật người lính trong văn học, Chu Lai cho rằng: “Người lính đòi hỏi văn học phản ánh họ như cái họ vốn có. Cứ phản ánh trung thành với trái tim lành lặn, thiện chí nhất”, vì theo ông “chiến tranh với tất cả những hình thái đặc thù của nó hoàn toàn có thể đẩy nhân vật người lính đến tận cùng số phận” [24, tr.39].

Theo Trần Thị Mai Nhân trong bài *Quan niệm về tiểu thuyết trong Văn học Việt Nam giai đoạn 1986 - 2000* thì: “*Sông xa* của Chu Lai đưa người đọc về với những năm tháng khốc liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ qua số phận nhân vật Hai Thanh”.

Trong bài *Một vài cảm nhận sau khi đọc “Ăn mày dĩ vãng”*, Xuân Trường cho rằng: “*Cuộc chiến tranh mà Chu Lai viết lại đó chính là cuộc chiến tranh thật anh dũng và quá nhiều đau thương mất mát. Nhưng cái mất lớn nhất đó là sự ích kỷ, sự chia rẽ, kì thị dân tộc và sự hèn nhát vẫn cứ len lỏi trong hàng ngũ những người cách mạng làm cho những người anh hùng, gan dạ đánh giặc mù trời một thời ngang dọc như: Hai Hùng, Tám Tính, Tuấn, Ba Thành... bị vứt ra ngoài lề xã hội ngay sau cuộc chiến*” [69, tr.77].

Tác phẩm của Chu Lai còn được chọn làm đối tượng khảo sát và nghiên cứu của một số luận văn thạc sĩ tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội:

- *Cảm hứng bi kịch trong một số tiểu thuyết tiêu biểu về chiến tranh sau năm 1975* (Bùi Thị Hương), *Quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết chiến tranh sau 1975* (Nguyễn Thị Ngọc Diệp), *Đề tài chiến tranh trong tiểu thuyết của Chu Lai* (Phạm Thuý Hằng), *Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Chu Lai* (Tạ Thị Thu Thủy)...Nhìn chung các luận văn này đã đề cập đến một vài phương diện cụ thể của tác phẩm như: cảm hứng, cảm quan hiện thực và con người, quan niệm nghệ thuật về con người, một số kiểu loại nhân vật...Các tác giả cũng đã nêu được những nhận xét xác đáng, Bùi Thị Hương cho rằng trong *Ăn mày dĩ vãng* “Tác giả nhìn cuộc chiến tranh bằng cái nhìn bi tráng, qua cái bi thể hiện chất tráng. Bởi vậy bức tranh chiến trận sinh tử khó lường, thương vong ngút trời vẫn có cái hào sảng riêng của nó.” [18, tr.69]. Nguyễn Thị Ngọc Diệp nhận xét về cách Chu Lai miêu tả sự hy sinh của người lính: “Vẫn là hình ảnh của lớp lớp người lên đường chiến đấu rồi ngã xuống để giành giật lấy hòa bình, nhưng không còn là cái không khí hào hùng, rộn ràng đã có... Có cái gì đó thật ngậm ngùi buồn đau đôi khi còn là sự xót xa chua chát” [8, tr.42], v.v...

Những ý kiến của người đi trước luôn là những định hướng quý báu giúp chúng tôi tìm hiểu đặc điểm tiểu thuyết của Chu Lai.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1 Đối tượng khảo sát của đề tài này là ba tiểu thuyết:**

*Sông xa, Ấn mà y dĩ vãng, Ba lần và một lần* của nhà văn Chu Lai. Trong đó, chúng tôi tập trung nghiên cứu những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật trong tiểu thuyết của Chu Lai.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu:**

Luận văn tập trung nghiên cứu những bình diện hệ thống chủ đề, quan niệm nghệ thuật về con người và các bình diện thuộc phương thức thể hiện trong tiểu thuyết về chiến tranh của Chu Lai qua ba tác phẩm trên.

### **4. Phương pháp nghiên cứu**

+ Luận văn sử dụng các phương pháp sau đây:

- Phương pháp thống kê - phân tích
- Phương pháp so sánh - đối chiếu
- Phương pháp cấu trúc - hệ thống

+ Về lý thuyết, luận văn sử dụng thi pháp học.

### **5. Đóng góp của luận văn**

- Thực hiện luận văn này, chúng tôi mong muốn cung cấp một cái nhìn hệ thống và vận động về đề tài chiến tranh trong tiểu thuyết của Chu Lai, chỉ ra những đặc điểm thi pháp trong tiểu thuyết viết về chiến tranh của nhà văn.

### **6. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, Tài liệu tham khảo, luận văn được triển khai trong 3 chương :

Chương 1: Nhà văn Chu Lai - hành trình sáng tạo và những đóng góp về đề tài chiến tranh.

Chương 2: Hệ thống chủ đề và quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết của Chu Lai (qua *Sông xa, Ấn mà y dĩ vãng, Ba lần và một lần*).

Chương 3: Phương thức thể hiện trong tiểu thuyết của Chu Lai (qua *Sông xa, Ấn mà y dĩ vãng, Ba lần và một lần*).

## Chương 1

### NHÀ VĂN CHU LAI - HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH

#### 1.1. Hành trình sáng tạo của Chu Lai

Về tiểu thuyết, Chu Lai đã trở thành một trong những cây bút sung sức trong văn học đương đại. Có thể thấy tiểu thuyết của ông đi từ mô hình tiểu thuyết sử thi đến mô hình tiểu thuyết phi sử thi. Trong hành trình sáng tác tiểu thuyết của Chu Lai từ 1978 đến nay, chúng tôi tạm phân chia làm hai giai đoạn tương ứng với hai mô hình tiểu thuyết có tính kế thừa và tiếp biến.

##### 1.1.1. Giai đoạn trước 1986

Giai đoạn sáng tác này tương ứng với mô hình tiểu thuyết sử thi (1978 - 1985). Ở giai đoạn này, Chu Lai đã sáng tác một số tiểu thuyết sau: *Nắng đồng bằng* (1978), *Đêm tháng hai* (1982), *Gió không thổi từ biển* (1985).

Mô hình tiểu thuyết sử thi hình thành và phát triển rầm rộ ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1975. Có thể tóm tắt một số đặc điểm thi pháp thể loại nổi bật của thể loại tiểu thuyết sử thi như sau: Cảm hứng sử thi là cảm hứng chủ đạo; Thế giới nhân vật được xây dựng theo nguyên tắc phân tuyến - đối lập một cách tuyệt đối; Kiểu nhân vật lí tưởng là người anh hùng cách mạng trong chiến đấu và sản xuất; Kết cấu lịch sử - sự kiện phổ biến; Giọng điệu ngưỡng mộ, ngợi ca là giọng điệu chủ đạo...

Chúng ta có thể thấy tiểu thuyết của Chu Lai sáng tác giai đoạn này nhìn chung vẫn là sự vận động theo quán tính của dòng chảy tiểu thuyết sử thi Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975.

##### 1.1.2. Giai đoạn sau 1986

Giai đoạn sáng tác sau năm 1986 với mô hình tiểu thuyết phi sử thi (1986 - 2005). Những dấu hiệu của loại hình tiểu thuyết phi sử thi đã xuất hiện ở giai đoạn sáng tác trước đây, nay kết tinh lại trong một cấu trúc - thể loại ổn định. Hình tượng người lính sau chiến tranh vượt lên trên thử thách và bi kịch, nó mang vẻ đẹp bi tráng, có sức lay động và ám ảnh mạnh mẽ đối với người đọc.

Không chỉ dừng lại ở thể loại tiểu thuyết, Chu Lai đóng góp vào lịch sử văn học bằng thể loại truyện ngắn. Ông còn là tác giả của ký sự *Nhà lao cây dừa*. Không chỉ viết cho người lớn, ông còn dành nhiều trang viết của mình cho thiếu nhi. Ngoài ra, ông còn viết kịch bản sân khấu và kịch bản phim: *Hà Nội đêm trở gió*; *Người Hà Nội*; *Người đi tìm dĩ vãng*; *Hà Nội 12 ngày đêm...*

Chính vì vậy, chúng ta có thể thấy bao trùm lên toàn bộ sáng tác của Chu Lai là sự trần trụi, day dứt của nhà văn về số phận con người mà tiêu biểu là số phận của người lính trong chiến tranh và sau chiến tranh.

#### 1.2. Quan niệm về văn chương của Chu Lai

Với đề tài chiến tranh, Chu Lai đã tự mình tỏa sáng năng lực sáng tạo và trở thành tác giả thực sự có đóng góp quan trọng vào tiến trình tiểu thuyết đương đại Việt Nam nói chung và tiểu thuyết về chiến tranh nói riêng. Hành trình sáng tạo tiểu thuyết của Chu Lai càng ngày

càng khẳng định bước tiến vững chắc trong việc phản ánh chiến tranh bằng những quan niệm nghệ thuật sáng rõ: Phải viết về chiến tranh và người lính như chính chúng có, phải nói cả cái bi hùng, bi tráng lẫn bi kịch, bi thương lẫn cái nhìn hiện thực nghiêm ngặt. Và Chu Lai đã làm được điều đó để trở thành nhà văn có phong cách riêng trong dòng chung của nhiều tác giả khác. Đây là đóng góp đáng kể của ông trong văn xuôi đương đại Việt Nam.

### 1.3. Đóng góp của Chu Lai về đề tài chiến tranh

Luôn hướng đến sự sáng tạo, sự tìm tòi cái mới là đặc điểm nổi bật nhất của nhà văn Chu Lai trên con đường sáng tạo nghệ thuật của mình. Không lúc nào tự bằng lòng với những gì mình đã đạt được để phần đầu vươn lên là một trong những điều làm nên thành công. Ở Chu Lai, chúng ta luôn thấy ông thử nghiệm trên từng trang viết và trong suốt chặng đường ba mươi năm cầm bút của mình, ông đã dần khẳng định tiếng nói riêng của mình.

Tóm lại, muốn cuộc chiến tranh đúng là cuộc chiến tranh, những con người làm nên chiến thắng đúng là những con người chiến thắng thì trước hết và trên hết, người viết phải can đảm bóc bỏ những rườm rà bên trong. Và cũng phải biết tự bóc bỏ đi sự công thức, sơ đồ, nhút nhát trong thói sáng tạo được chằng hay chớ của mình. Trong đó, sự không tránh né, sự dám nói lên những điều khó nói hay không thể nói là một hành vi cốt lõi trong sáng tạo. Tất nhiên nói như thế nào, nói cho ai, vì ai, cái đó lại thuộc về cái tâm và cái tầm của tác giả. [16, tr.102 - 103].

## Chương 2

### HỆ THỐNG CHỦ ĐỀ VÀ QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT CỦA CHU LAI (QUA *SÔNG XA, ẨM MÀY DĨ VĨNG, BA LẦN VÀ MỘT LẦN*)

#### 2.1. Hệ thống chủ đề

##### 2.1.1. Chiến tranh không phải là trò đùa

Nhìn chiến tranh qua số phận con người, các nhà tiểu thuyết đã làm lộ ra một khía cạnh mới: Tính chất tàn bạo của chiến tranh không chỉ bộc lộ qua đau thương, chết chóc mà nghiệt ngã nhất, đáng buồn nhất là nó đã làm tha hoá con người, biến con người trở nên sắt đá, lạnh lùng. Đó là lí do lí giải vì sao sau chiến tranh có những người “không tài nào nhắc chân ra khỏi miệng hố chiến tranh” [25, tr.174]. Họ cứ sống với mặc cảm mình là kẻ “khuyết tật tâm hồn” và không phải bao giờ họ cũng giải thích được lí do vì sao mình trở thành như thế. Không thể thú tội vì đó là quy luật của chiến tranh, nhưng không thể không ghê sợ chính bản thân mình. Cho nên chiến tranh không phải là một trò đùa vì nó có thể lấy đi của con người mọi thứ: thể xác, tâm hồn và những thương tật, tổn thương tinh thần khó xóa mờ.

##### 2.1.2. Quay lưng với quá khứ là phản bội

Với các nhà văn đã từng một thời mặc áo lính, họ đã từng chứng kiến và trải nghiệm về chiến tranh thì quá khứ là một nỗi ám ảnh. Do vậy, họ tỏ ra nhạy cảm khi viết về những mất mát đau thương, những hi sinh lớn lao mà thẳm lặng của con người trong và sau chiến tranh. Vì vậy, ông ca ngợi những con người hy sinh những lợi ích riêng tư của

mình vì mục đích cao cả của cộng đồng, đồng thời lên án mạnh mẽ những con người nhanh chóng lãng quên quá khứ hào hùng của dân tộc.

Bên cạnh những con người luôn trân trọng quá khứ hào hùng, vẫn không ít người vội vàng quên đi quá khứ và thậm chí chà đạp lên cái quá khứ đáng tự hào ấy. Trong tiểu thuyết của mình, Chu Lai đã cho chúng ta thấy mặt trái của nền kinh tế thị trường đã khiến cho người lính phải chạy đua theo guồng máy ấy mà quên đi quá khứ của dân tộc, quên đi sự hy sinh của bao nhiêu người hôm qua.

## **2.2. Quan niệm nghệ thuật về con người**

### **2.2.1. Con người số phận, bi kịch**

Những người lính sau chiến tranh trở về với gia đình, tìm kế mưu sinh và trong cuộc sống mưu sinh dễ dàng tồn tại có lắm người hạnh phúc nhưng cũng không thiếu những người gặp cảnh éo le, bất hạnh.

Những trang sách của Chu Lai khép lại nhưng đồng thời mở ra những cánh cửa của tâm hồn những người lính, dù ở đâu trong hoàn cảnh nào họ cũng không đánh mất chính mình. Chính sự hi sinh của họ đã đem đến cuộc sống hoà bình ngày hôm nay, để cho con cháu họ sống trong tình yêu thương trọn vẹn của hạnh phúc gia đình. Khát vọng sống đẹp, sống có ích của họ là ngọn lửa thắp sáng niềm tin cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

### **2.2.2. Con người bản năng, tha hoá**

Các nhân vật bị tha hoá tự đánh mất chính mình là những con người vừa đáng giận vừa đáng thương.

Con người tha hóa thể hiện cái nhìn trực diện của nhà văn về con người. Đây cũng là sự cảnh báo của Chu Lai đối với con người nói chung và những người lính nói riêng trong đời sống xã hội thời bình.

### **2.2.3. Con người lương tri, nhân ái**

Chiến tranh không đơn giản chỉ là sự thử thách nghị lực, ý chí, sức chịu đựng, sự hi sinh gian khổ mà nó còn đánh thức lương tri, nhân phẩm của con người.

Những trang sách của Chu Lai giúp người đọc thấu hiểu tất cả những góc khuất của chiến tranh, của cuộc đời người lính. Trong tác phẩm của ông không có hình ảnh của kẻ thù và cũng rất ít hình ảnh chém giết nhau, song người đọc vẫn hình dung được chiến tranh rõ nét. Chu Lai đã biết chuyển cái đau thương từ chiến trận vào trong cái đau thương của lòng người. Người lính còn là những con người cao thượng, vị tha. Họ vì cái chung, vì lợi ích của dân tộc mà sẵn sàng hi sinh, cống hiến tất cả: gia đình, tình yêu, mạng sống.

### Chương 3

#### PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

#### TRONG TIỂU THUYẾT CỦA CHU LAI

#### (QUA *SÔNG XA, ẪN MÀ Y DĨ VĨNG, BA LẦN VÀ MỘT LẦN*)

##### 3.1. Ngôn ngữ và giọng điệu

###### 3.1.1. Ngôn ngữ

###### 3.1.1.1. Ngôn ngữ nhân vật

Xuất hiện với mật độ cao trong các trang viết về chiến tranh, ngôn ngữ độc thoại đã giúp nhà văn phát hiện những sóng ngầm bên trong của con người, những bi kịch nội tâm dai dẳng, nỗi buồn, nỗi cô đơn đã hóa đá trong lòng người. Độc thoại nội tâm là “một nghệ thuật thể hiện trái tim con người đang gầy hần với chính nó” [17, tr.78]. Đây là một dạng ngôn ngữ thích hợp để diễn tả sắc thái bi kịch của con người và khi nói về chiến tranh bản thân nó là những tấn bi kịch. Thủ pháp nghệ thuật này đã góp phần làm thay đổi đáng kể nghệ thuật trần thuật trong tiểu thuyết, nó góp phần làm cho tiểu thuyết thoát khỏi tình trạng “đông cứng” và nhường cho lối “dựng” chuyện với cách kể đem lại nhiều hứng thú cho bản thân câu chuyện.

###### 3.1.1.2. Ngôn ngữ trần thuật

Những đoạn trữ tình ngoại đề trên có vai trò quan trọng trong việc thực hiện quan niệm nhân sinh của tác giả, giải bày những tâm sự, tình cảm, suy nghĩ của người trần thuật. Đồng thời nó cũng tạo nên một

kiểu người trần thuật linh động, kéo gần khoảng cách giữa người sáng tạo và người tiếp nhận.

Chính các điểm nhìn khác nhau nên nhân vật của Chu Lai tuy vẫn mang những nét của nhân vật truyền thống nhưng có dáng dấp hiện đại hơn. Ngôn ngữ trần thuật của Chu Lai có khi khách quan, lạnh lùng. Lối tả khách quan về cái chết của Sáu Nguyễn là một dụng ý nghệ thuật.

Tóm lại, trần thuật là một bình diện thuộc thi pháp tiểu thuyết, nghệ thuật trần thuật tạo nên sự thành công của nhà văn. Chu Lai là nhà văn có những tìm tòi, đổi mới trong ngôn ngữ trần thuật. Đây cũng là hướng đi của văn xuôi đương đại trên con đường hội nhập với văn học thế giới.

##### 3.1.2. Giọng điệu

###### 3.1.2.1. Giọng điệu suy tư, chiêm nghiệm

Có thể nói mỗi tác phẩm, mỗi nhân vật của Chu Lai đều là hiện thân cho một triết lí của ông. Nhân vật Sáu Nguyễn là hiện thân cho một điều chiêm nghiệm: đã là người lính thì ở thời nào cũng không đội trời chung với cái ác. Bằng cái nhìn chân thực về cuộc chiến tranh, những cây bút tiểu thuyết sau năm 1975 thực sự trở nên già dặn và sắc sảo bởi chất giọng triết lí sâu sắc.

Tiểu thuyết về chiến tranh sau năm 1975 khám phá bức tranh cuộc sống ở nhiều góc độ. Tính đa chiều về nhận thức hiện thực đã đem lại sự phong phú, đa dạng trong giọng điệu của tiểu thuyết.

###### 3.1.2.2. Giọng thương cảm, xót xa



Trong tiểu thuyết của Chu Lai đằng sau nghị lực và niềm tin của mỗi con người là nỗi đau buồn về thân phận. Trong các tiểu thuyết của Chu Lai, dấu ấn của chiến tranh hiện lên trên từng số phận cá nhân, vì thế, thương cảm, xót xa trở thành một giọng điệu nổi bật trong tiểu thuyết ông.

Giọng điệu thương cảm, xót xa còn được thể hiện trong những trang văn viết về số phận bi kịch của các nhân vật từng là người trực tiếp cầm súng. Trong tiểu thuyết của Chu Lai, các nhân vật thường có xu hướng phản ứng với lối sống thực dụng của thời kinh tế thị trường. Giọng điệu thương cảm, xót xa trong tiểu thuyết Chu Lai thể hiện sự lên ngôi của cảm hứng bi kịch nhân văn và sự lắng lại của mạch chảy cảm xúc lịch sử tâm hồn của nhà văn. Đây là cảm hứng chủ đạo của văn học nói về chiến tranh thời hậu chiến.

### *3.1.2.3. Giọng trữ tình, ngợi ca*

Bên cạnh giọng điệu suy tư, chiêm nghiệm; giọng thương cảm, xót xa thì giọng trữ tình, ngợi ca cũng là một giọng điệu khá nổi bật trong tiểu thuyết của Chu Lai.

Trong tiểu thuyết về chiến tranh, Chu Lai thường dành nhiều trang viết ngợi ca người lính cách mạng, ngợi ca những con người can đảm, hiên ngang, hào phóng, giàu tình đồng chí, đồng đội. Nhân vật người lính trong tác phẩm của ông đa phần là những con người Nam Bộ phóng khoáng, hiền hòa, một lòng trung kiên với cách mạng mà lại sẵn sàng vị tha với những kẻ sa ngã, yếu đuối. Đó là sự gắn bó cùng sẻ chia vui buồn, đắng cay gian khổ như anh em một nhà.

Với việc tạo ra nhiều giọng điệu khác nhau, Chu Lai là một trong những nhà văn đã tạo được cho mình một phong cách tiểu thuyết rất riêng, mới lạ và hấp dẫn, đóng góp rất lớn vào việc cách tân tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

## **3.2. Không gian và thời gian nghệ thuật**

### **3.2.1. Không gian nghệ thuật**

#### *3.2.1.1. Không gian hiện thực hằng ngày*

Tiểu thuyết của Chu Lai thường viết về chiến tranh từ điểm nhìn của thời hậu chiến, vì vậy, không gian chủ đạo trong tiểu thuyết về chiến tranh của ông thường là không gian của đời sống xã hội thời bình. Mặt khác, khi viết về chiến tranh, Chu Lai không chủ trương viết theo lối sử thi truyền thống, nên nhân vật của ông thiên về tâm lý, tâm trạng hơn là sự xung đột với kẻ thù. Chính vì vậy, không gian hoành tráng của chiến trường trong tác phẩm của ông thường được miêu tả một cách giới hạn. Trong tiểu thuyết của Chu Lai, nhân vật thường được đặt trong những ngôi nhà, góc phố đơn sơ, nhỏ hẹp. Ở đó, họ sống với ký ức và những cảm xúc hướng nội hơn là hành động.

Do đó, không gian nghệ thuật trong tiểu thuyết của Chu Lai đã thể hiện một cách tiếp cận mới về hiện thực, về số phận người lính sau chiến tranh. Bên cạnh việc khám phá ngõ ngách đời tư cá nhân của người lính thì không gian sinh hoạt đời thường cũng góp phần để làm nổi bật thế giới nội tâm nhân vật. Nhờ không gian ấy đã góp phần làm sáng rõ một cách cụ thể diễn biến phức tạp của đời sống tâm lý nhân vật trong cuộc sống đời thường vô cùng phức tạp.

### 3.2.1.2. Không gian tâm tưởng

Bên cạnh không gian hiện thực hằng ngày, tác giả đã tái hiện một cách sinh động không gian thời chiến trong mối quan hệ gắn kết với những hồi tưởng, hoài niệm của người lính. Những trận đánh ác liệt trong rừng già, dòng sông, căn hầm hay một chặng đường hành quân đầy cam go và khó nhọc...tất cả đều được tái hiện lại trong các tiểu thuyết của Chu Lai một cách phong phú và gợi cảm. Tất nhiên, không gian chiến trận trong tiểu thuyết của Chu Lai cũng như trong tiểu thuyết Việt Nam thời hậu chiến không mang tính hoành tráng như trước năm 1975. Nhiều chi tiết về sự ác liệt, dữ dội của chiến tranh được xuất hiện thường xuyên trong tác phẩm.

Chúng ta có thể thấy một sự pha trộn đan xen của những mảng không gian đối lập: thời chiến và hậu chiến, quá khứ và hiện tại, cũ và mới...Không gian này hoàn toàn phù hợp với kiểu nhân vật người lính mà Chu Lai thường xây dựng trong tiểu thuyết của mình. Đó là những nhân vật luôn có sự giằng xé nội tâm, luôn mang trong mình những day dứt, trăn trở về cuộc sống về số phận người lính. Đây là những nhân vật luôn xuất hiện với dòng suy tưởng không hề chấm dứt mà chảy triền miên vô tận. Đây là hệ quả tất yếu của việc chuyển đổi nội dung cảm hứng từ sử thi sang thể sự trong dòng chảy của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

### 3.2.2. Thời gian nghệ thuật

#### 3.2.2.1. Thời gian hiện thực - song tuyến

Phần lớn tiểu thuyết của Chu Lai đều được xây dựng theo mô típ: hiện tại - quá khứ song song với nhau. Thời gian hiện thực là thời gian mà nhân vật chính kể lại cuộc sống của chính mình sau khi chiến tranh kết thúc. Cũng thông qua kiểu thời gian này mà nhân vật có sự hồi tưởng.

Thời gian hiện thực được nhà văn sử dụng để làm nổi bật những cái chết “tù tù, dai dẳng” của người lính thời hậu chiến. Những “cái chết” vì đổ vỡ niềm tin, đổ vỡ hạnh phúc gia đình và sự tha hóa của nhân cách. Những bi kịch về số phận con người trong tiểu thuyết của Chu Lai giống như những vòng sóng đồng tâm lặng lẽ lan toả. Những vòng sóng ấy có thể khác nhau nhưng đều lạnh lẽo và bi thảm, đều xuất phát từ một chấn động nằm ở tâm điểm của chiến tranh. Tất cả nhân vật Hai Hùng, Tám Linh, Hai Hối, Tuấn (*Ấn mày dĩ vãng*), Sáu Nguyễn (*Ba lần và một lần*) đều mang những vết thương lòng âm ỉ và dai dẳng vì bản chất tốt đẹp của người lính rất nhạy cảm trước guồng quay chóng mặt của xã hội thời hậu chiến.

#### 3.2.2.2. Thời gian tâm lý - đồng hiện

Trong các tiểu thuyết *Ấn mày dĩ vãng* và *Ba lần và một lần*, ngoài kiểu thời gian hiện thực - song tuyến, còn tồn tại kiểu thời gian tâm lý - đồng hiện quá khứ và hiện tại như một sáng tạo nghệ thuật của Chu Lai.

Như vậy, trong ba tiểu thuyết của Chu Lai, xét về bình diện thời gian trần thuật đã có sự vận động từ kiểu thời gian tuyến tính (*Sông xa*) đến thời gian song tuyến (*Ấn mày dĩ vãng*) và thời gian đồng hiện (*Ba lần và một lần*). Đây là các kiểu thời gian nổi bật trong tiểu thuyết của Chu

Lai, tuy nhiên, nó không có tính tuyệt đối, bởi vì từ *Sông xa* đã xuất hiện kiểu thời gian đảo tuyến cục bộ, ít nhiều có sự đan xen giữa quá khứ và hiện tại ở những trang viết về ký ức, hoài niệm của nhân vật. Trong *Ăn mày dĩ vãng* cũng có chỗ đồng hiện và đến *Ba lần và một lần* thì yếu tố đồng hiện về thời gian lại rõ rệt hơn.

## KẾT LUẬN

Từ sau 1975, do những yêu cầu đổi mới xã hội, nhu cầu thay đổi thẩm mỹ của người đọc và nhu cầu cách tân nghệ thuật của chính bản thân nhà văn, văn học đã thay đổi và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Văn học sau 1975 nói chung, tiểu thuyết về chiến tranh nói riêng đã có những cách tân, những hướng tìm tòi đa dạng, đem đến cho người đọc cái nhìn mới, đa chiều đa diện và sâu sắc.

Với sự quan tâm sâu sắc đến số phận con người, tiểu thuyết sau 1975 đi sâu khám phá các mối quan hệ không phải lúc nào cũng thuận chiều của người lính trải qua chiến tranh. Các nhà văn tập trung khai thác đời sống nội tâm của con người, thiết lập sự nối kết quá khứ - hiện tại và kiểm chứng những biến đổi về nhân tính của họ.

Chiến tranh là đề tài trung tâm trong văn học Việt Nam trước và sau 1975. Do đó, chiến tranh cũng là đề tài góp phần tạo nên thành tựu của văn học Việt Nam hiện đại, tạo nên nhiều phong cách lớn trong lịch sử văn học Việt Nam: Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Minh Châu, Hữu Mai, Nguyễn Thi, Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Bảo Ninh, Chu Lai... Trong đó, Chu Lai là một trong những nhà văn đầy bút lực khi viết về chiến tranh. Với ưu thế là người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ ở địa bàn các tỉnh Nam Bộ, Chu Lai có một vốn sống dồi dào về chiến tranh và chiến trường. Ông cũng là người có tâm huyết, yêu thương, tôn trọng những đồng bào, đồng chí đã từng hiến dâng tuổi xuân của mình cho sự nghiệp giành độc lập dân tộc. Vì vậy, sau năm 1975, Chu Lai đã viết rất miệt mài, liên tục, viết như viết kiệt sức để đền đáp nhân dân, đồng chí, đồng đội một thời gian khổ, hào hùng. Ông cũng viết để cảnh báo con

người về sự tha hóa, xuống cấp về đạo đức, lối sống khi xã hội chuyển sang nền kinh tế thị trường.

Tiểu thuyết của Chu Lai (qua *Sông xa, Ấn mảy dī vãng, Ba lần và một lần*) có những đặc điểm nổi bật về nội dung và nghệ thuật. Xuất phát từ sự quan tâm số phận con người, Chu Lai đã đem đến cái nhìn đa chiều về chiến tranh và người lính. Bằng kinh nghiệm cá nhân, Chu Lai giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn về bộ mặt khốc liệt của chiến tranh, về sự hy sinh chồng chất mà nhân dân ta phải trải qua để có nền độc lập.

Qua ba tác phẩm trên, kinh nghiệm cá nhân và cá tính sáng tạo một lần nữa được khẳng định là những giá trị đích thực của nghệ thuật. Những trang viết của ông bắt đầu bộc lộ xu hướng vượt khung truyền thống từ cảm hứng đến nghệ thuật qua việc tạo dựng hệ thống chủ đề mới mẻ về chiến tranh: chiến tranh không phải là trò đùa và quay lưng với quá khứ là phản bội. Quan niệm nghệ thuật về con người trong tác phẩm của ông cũng đa dạng, đó là: con người số phận, bi kịch; con người bản năng, tha hóa; con người lương tri, nhân ái.

Những trang viết được Chu Lai thể hiện rất thành công bằng những phương thức biểu hiện thích hợp mang lại hiệu quả nghệ thuật cao. Ngôn ngữ, giọng điệu, kết cấu trong tiểu thuyết Chu Lai đều có sự đổi mới và linh hoạt, đã tạo được sự hấp dẫn đối với người đọc. Không gian hiện thực hằng ngày, không gian tâm tưởng, thời gian hiện thực - song tuyến, thời gian tâm lý - đồng hiện đã thể hiện sự chiếm lĩnh các bình diện thi pháp đương đại của nhà văn.

Kể về chiến tranh từ kí ức của những người vừa bước ra khỏi vòng máu lửa, phương thức tự sự truyền thống phải nhường chỗ cho phương thức tự sự mới. Kỹ thuật dòng ý thức và độc thoại nội tâm là một trong những phương thức trần thuật trong tiểu thuyết về chiến tranh của Chu Lai. Đó là những thủ pháp hữu hiệu để nhà văn thể hiện quá trình tự nhận thức của nhân vật.

Tiểu thuyết Chu Lai thể hiện năng lực sử dụng ngôn ngữ với hai hình thức: ngôn ngữ nhân vật và ngôn ngữ người trần thuật. Chu Lai khá thành công trong việc tổ chức đối thoại nội tâm của nhân vật. Tiểu thuyết của Chu Lai còn xuất hiện nhiều đoạn trữ tình ngoại đề như là một cách thức đối thoại giữa người trần thuật với độc giả. Đây là hình thức dẫn dụ người đọc song hành cùng người kể chuyện, chia sẻ suy nghĩ, tâm trạng của người trần thuật, phù hợp với những lời cảnh báo đầy trách nhiệm của nhà văn. Những hình thức tổ chức truyện kể mới mẻ này đã tạo ra được tiếng nói đa thanh cho tác phẩm. Trong tiểu thuyết Chu Lai đã kết hợp hài hòa các giọng điệu, chủ yếu là giọng suy tư chiêm nghiệm; giọng thương cảm, xót xa và giọng trữ tình, ngợi ca, những giọng điệu này giúp người đọc nhận định được tâm thế của nhà văn.

Tiểu thuyết đang không ngừng vận động. Với xu thế của thể loại, bằng những phương tiện riêng của mình, tiểu thuyết hôm nay trong đó có tiểu thuyết của Chu Lai đã đem đến cho văn học đương đại một cái nhìn mới mẻ và sinh động, góp phần thúc đẩy sự phát triển của văn học, tạo sự hòa nhập với văn học hiện đại thế giới.